TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐ-HGT- TTA	*Nghi Lộc, ngày 09 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thẩm phán ra quyết định: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các bên yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm T, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Phạm Đình T, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

Tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2022, các bên đã thống nhất được các nội dung sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Đình T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án.

Theo yêu cầu của các bên, ngày 24/01/2022 Hòa giải viên đã chuyển biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo cho Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn/thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Các nội dung thuận tình ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo mà không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật hòa giải tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 24/3/2021, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Đình T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không có con chung.

1.3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Thi hành án Dân sự huyện. N;
- Các bên ĐS;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Hương Giang